

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 11 – 3 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Huỳnh Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Thị Cẩm T, sinh năm 1999 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Tấn Ch và bà Võ Kiều B; chồng Trương Công L (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Quốc T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khóm Y, phường T2, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Thị Cẩm T quen biết anh Trần Quốc T1 thông qua mạng xã hội Zalo. Vào trưa ngày 11/10/2020, anh T1 nhắn tin rủ bị cáo đến quán “Chén Trứng Nướng” của T1 thuộc đường 19 - 5, khóm IV, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi

chơi; anh T1 điều khiển xe mô tô đến rước bị cáo tại nhà thuộc khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ. Khi về đến quán, lúc này chỉ có anh T1 và bị cáo, anh T1 kêu bị cáo ngồi chơi và đưa chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 Pro Black của anh T1 cho bị cáo xem Facebook, Zalo..., còn anh T1 đi dọn dẹp trong quán. Một lúc sau, anh T1 rủ bị cáo lên phòng trên gác nhà, anh T1 nằm ôm bị cáo, bị cáo vẫn giữ điện thoại của anh T1 và mở nhạc để cả hai cùng nghe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Trần Quốc S (chú của anh T1), điện thoại đến nhờ anh T1 đi giao đồ cho khách giúp anh S; bị cáo đưa điện thoại cho anh T1 nghe xong thì anh T1 đưa điện thoại lại cho bị cáo giữ và xuống nhà chạy xe đi. Khoảng 10 phút sau anh T1 trở về gọi bị cáo thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên đã bỏ vào túi áo, rồi đi xuống nói với anh T1 là gia đình gọi về; anh T1 hỏi điện thoại đâu, thì bị cáo nói dối là để lại trên phòng, rồi mặc áo chống nắng vào và kêu anh T1 đưa về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo lấy điện thoại của anh T1 mở chế độ máy bay để ngắt sóng, rồi bỏ vào cặp để trong phòng của bị cáo.

Đối với anh T1, sau khi về đến quán thì gặp anh S; nghe anh S nói là điện thoại của anh T1 không liên lạc được, thì T1 lên gác tìm nhưng không có nên quay trở lại nhà của bị cáo hỏi, thì bị cáo nói không có lấy điện thoại của anh T1 và cũng không biết điện thoại của anh T1 ở đâu; sau đó, anh T1 trình báo đến Công an thị trấn Đàm Dơi. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận đã lấy điện thoại của anh T1.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đàm Dơi kết luận giá trị chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 Pro Black của anh T1 còn 80% giá trị sử dụng = 6.830.000 đồng.

Bản Cáo T1 số: 07/CT-VKS ngày 02/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Anh Trần Quốc T1 đã nhận tại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Khoảng 17 giờ ngày 11/10/2020, sau khi nhận được tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 Pro Black của anh Trần Quốc T1, do anh T1 đưa, bị cáo Lâm Thị Cẩm T đã nói dối là đã để lại trên phòng trả cho T1 và chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, với giá trị tài sản là 6.830.000 đồng. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo T1 và tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo T1 đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai tại Cơ quan điều tra là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện:

Do quen biết từ trước, vào ngày 11/10/2020 khi anh Trần Quốc T1 chở bị cáo Lâm Thị Cẩm T đến quán “Chén Trứng Nướng” của T1 thuộc đường 19 - 5, khóm IV, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi chơi; trong thời gian anh T1 dọn dẹp quán và đi giao đồ cho khách đã đưa chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 Pro Black cho bị cáo xem Facebook, Zalo, nghe nhạc.... Đến 17 giờ cùng ngày, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T1, thực hiện hành vi lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo và đi xuống nói dối với anh T1 là gia đình gọi về; khi về đến nhà, bị cáo lấy điện thoại của anh T1 mở chế độ máy bay để ngắt sóng, rồi bỏ vào cặp để trong phòng của bị cáo.

Hành vi của bị cáo, sau khi được anh T1 giao quản lý chiếc điện thoại của anh T1 thì nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã hoàn thành việc chiếm đoạt tài sản của anh T1 đem về nhà cất giữ. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo T1 số 07/CT-VKS ngày 02/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điều khoản như đã phân tích ở trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm Dơi tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tội xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của anh T1; trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; anh T1 yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa, bị cáo cung cấp phiếu siêu âm thể hiện đang mang thai ở tuần thứ 09. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đàm Dơi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5] Về tránh nhiệm dân sự: Anh T1 không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho anh T1 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Cẩm T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Cẩm T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2021).

Giao bị cáo Lâm Thị Cẩm T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn